

LỊCH THI HỌC KỲ 1 (LẦN 2) NĂM HỌC 2023 - 2024 - HỆ TC K26

(Kèm theo Thông báo số.../TB - CĐDLHN ngày.../.../... năm 2024)

tt	Khối	Môn	Giờ	Ngày	Số lượng	Phòng
1	K26 D	Ngoại ngữ cơ bản	13h00	Thứ 5 11/04/24	4	(Thi vấn đáp) /B602
2	K26 D	Tiếng Anh 1	13h00	Thứ 6 12/04/24	1	(Thi thực hành)/B505
3	K26 D	Tổng quản du lịch	9h00	Thứ 2 15/04/24	3	A502
4	K26 D	Pháp luật	15h00	Thứ 2 15/04/24	1	A502
5	K26 D	Marketing du lịch	15h00	Thứ 3 16/04/24	1	A502
6	K26 D	Văn hóa ẩm thực	15h00	Thứ 4 17/04/24	2	A502
7	K26 D	Lý thuyết chế biến món ăn	15h00	Thứ 6 19/04/24	2	A502

Chú ý:

- Giáo viên coi thi tập trung tại phòng truyền thống trước giờ thi 15 phút.
- Thí sinh tập trung tại phòng thi trước giờ thi 15 phút.
- Khi đi thi, thí sinh mang theo thẻ học sinh - sinh viên (hoặc giấy CMND).

LỊCH THI HỌC KỲ 1 (LẦN 2) NĂM HỌC 2023 - 2024 - HỆ CAO ĐẲNG C19

(Kèm theo Thông báo số 361/TB - CĐDLHN ngày 21/...tháng.../...năm 2024)

Stt	Khối	Môn	Giờ	Ngày	Số lượng	Phòng
1	C19 A	Ngoại ngữ chuyên ngành 1 (T.Anh)	7h00	Thứ 5 11/04/24	19	(Thi vấn đáp) B502
2	C19 A	Ngoại ngữ chuyên ngành 1 (T.Trung)	7h00	Thứ 5 11/04/24	15	(Thi vấn đáp) B401
3	C19 A	Thực hành nghiệp vụ lễ tân 2	15h00	Thứ 5 11/04/24	3	(Thi thực hành) /PTH
4	C19 A	Tin học 2	15h00	Thứ 6 12/04/24	12	(Thi thực hành) /B505
5	C19 A	Giao tiếp trong kinh doanh	15h00	Thứ 2 15/04/24	1	A502
6	C19 A	Tâm lý khách du lịch	15h00	Thứ 3 16/04/24	4	A502
7	C19 A	Lý thuyết nghiệp vụ phục vụ bàn	15h00	Thứ 4 17/04/24	4	A502
8	C19 A	Nguyên lý kế toán	9h00	Thứ 6 19/04/24	17	A502
9	C19 A	Thống kê doanh nghiệp	15h00	Thứ 6 19/04/24	3	A502
10	C19 B	Ngoại ngữ chuyên ngành 1 (T.Anh)	7h00	Thứ 5 11/04/24	64	(Thi vấn đáp) B501
11	C19 B	Ngoại ngữ chuyên ngành 1 (T.Trung)	7h00	Thứ 5 11/04/24	5	(Thi vấn đáp) B401
12	C19 B	Giao tiếp trong kinh doanh	15h00	Thứ 2 15/04/24	18	A502
13	C19 B	Lý thuyết NV hướng dẫn du lịch	9h00	Thứ 3 16/04/24	10	A502
14	C19 B	Nghiệp vụ văn phòng	15h00	Thứ 3 16/04/24	19	A502
15	C19 B	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	9h00	Thứ 4 17/04/24	22	A502
16	C19 B	Nghiệp vụ thanh toán	15h00	Thứ 4 17/04/24	15	A502
17	C19 B	Đại cương văn hóa Việt Nam	9h00	Thứ 6 19/04/24	9	A502
18	C19 B	Thống kê doanh nghiệp	15h00	Thứ 6 19/04/24	16	A502
19	C19 C	Ngoại ngữ chuyên ngành 1 (T.Anh)	7h00	Thứ 5 11/04/24	15	(Thi vấn đáp) B502
20	C19 D	Thực hành chế biến món ăn 2	7h00	Thứ 5 11/04/24	3	(Thi thực hành) /PTH
21	C19 D	Nghiệp vụ phục vụ nhà hàng	15h00	Thứ 5 11/04/24	6	(Thi thực hành) /PTH
22	C19 D	Tin học 2	15h00	Thứ 6 12/04/24	44	(Thi thực hành) /B405
23	C19 D	Toán kinh tế	9h00	Thứ 2 15/04/24	42	A502
24	C19 D	Pháp luật kinh tế	9h00	Thứ 3 16/04/24	13	A502
25	C19 D	Lý thuyết chế biến bánh	9h00	Thứ 4 17/04/24	12	A502
25	C19 D	Văn hóa ẩm thực	9h00	Thứ 6 19/04/24	3	A502
26	C19 G	Ngoại ngữ chuyên ngành 1 (T.Anh)	7h00	Thứ 5 11/04/24	35	(Thi vấn đáp) B502
27	C19 G	Ngoại ngữ chuyên ngành 1 (T.Trung)	7h00	Thứ 5 11/04/24	12	(Thi vấn đáp) B401
28	C19 G	Thực hành NV hướng dẫn DL 1	15h00	Thứ 5 11/04/24	16	(Thi thực hành) /PTH
29	C19 G	Đại cương văn hóa Việt Nam	15h00	Thứ 2 15/04/24	9	A502
30	C19 G	Tổ chức sự kiện trong hđ LH-HD	9h00	Thứ 3 16/04/24	7	A502
31	C19 G	Tâm lý khách du lịch	15h00	Thứ 3 16/04/24	7	A502
32	C19 G	Nghiệp vụ thanh toán	15h00	Thứ 4 17/04/24	6	A502
33	C19 G	Các nền văn minh thế giới	15h00	Thứ 6 19/04/24	15	A502
34	C19 Ha	Nghe - Nói chuyên ngành 1	13h00	Thứ 5 11/04/24	4	(Thi vấn đáp) /B601
35	C19 Ha	Tin học 2	15h00	Thứ 6 12/04/24	4	(Thi thực hành) /B505
36	C19 Ha	Viết	15h00	Thứ 3 16/04/24	3	A502
37	C19 Ha	Lý thuyết nghiệp vụ phục vụ buồng	15h00	Thứ 4 17/04/24	1	A502
38	C19 Hb	Nghe - Nói chuyên ngành 1	13h00	Thứ 5 11/04/24	1	(Thi vấn đáp) /B601
39	C19 Hb	Tin học 2	15h00	Thứ 6 12/04/24	3	(Thi thực hành) /B505
40	C19 Hb	Nghiệp vụ lễ hành	15h00	Thứ 2 15/04/24	1	A502
41	C19 Hb	Viết	15h00	Thứ 3 16/04/24	3	A502
42	C19 Hb	Di tích lịch sử - văn hóa và DTVN	15h00	Thứ 4 17/04/24	2	A502

Chú ý: - Giáo viên coi thi tập trung tại phòng truyền thống trước giờ thi 15 phút.

- Thí sinh tập trung tại phòng thi trước giờ thi 15 phút. Khi đi thi mang theo thẻ HSSV (hoặc giấy CMND, CCCD).

LỊCH THI HỌC KỲ 1 (LẦN 2) NĂM HỌC 2023 - 2024 - HỆ CAO ĐẲNG C20

(Kèm theo Thông báo số...~~364~~.../TB - CDDLHN ngày...~~01~~...tháng...~~4~~...năm 2024)

Stt	Khối	Môn	Giờ	Ngày	Số lượng	Phòng
1	C20 A	Giáo dục thể chất	7h00	Thứ 5 11/04/24	10	(Thi thực hành) /Sân tập
2	C20 A	Ngoại ngữ cơ bản 1 (T.Anh)	13h00	Thứ 5 11/04/24	40	(Thi vấn đáp) B404
3	C20 A	Tổng quan du lịch	7h00	Thứ 2 15/04/24	10	A502
4	C20 A	Lý thuyết nghiệp vụ phục vụ buồng	7h00	Thứ 3 16/04/24	13	A502
5	C20 A	Lý thuyết nghiệp vụ lễ tân	7h00	Thứ 4 17/04/24	10	A502
6	C20 A	Pháp luật	13h00	Thứ 4 17/04/24	16	A502
7	C20 A	Giáo dục chính trị	13h00	Thứ 6 19/04/24	11	A502
8	C20 B	Giáo dục thể chất	7h00	Thứ 5 11/04/24	33	(Thi thực hành) /Sân tập
9	C20 B	Ngoại ngữ cơ bản 1 (T.Anh)	13h00	Thứ 5 11/04/24	71	(Thi vấn đáp) B403
10	C20 B	Tổng quan du lịch	7h00	Thứ 2 15/04/24	27	A502
11	C20 B	Địa lý du lịch	7h00	Thứ 3 16/04/24	80	A502
12	C20 B	Lý thuyết nghiệp vụ lễ hành	13h00	Thứ 3 16/04/24	16	A502
13	C20 B	Lý thuyết TCSK trong HĐLHHD	7h00	Thứ 4 17/04/24	19	A502
14	C20 B	Pháp luật	13h00	Thứ 4 17/04/24	41	A502
15	C20 B	Thống kê doanh nghiệp	7h00	Thứ 6 19/04/24	23	A502
16	C20 B	Nghiệp vụ thanh toán	13h00	Thứ 6 19/04/24	15	A502
17	C20 C	Giáo dục thể chất	7h00	Thứ 5 11/04/24	4	(Thi thực hành) /Sân tập
18	C20 C	Ngoại ngữ cơ bản 1 (T.Anh)	13h00	Thứ 5 11/04/24	16	(Thi vấn đáp) B404
19	C20 C	Tổng quan du lịch	7h00	Thứ 2 15/04/24	5	A502
20	C20 C	Lý thuyết nghiệp vụ phục vụ bar	7h00	Thứ 3 16/04/24	7	A502
21	C20 C	Nguyên lý kế toán	13h00	Thứ 3 16/04/24	14	A502
22	C20 C	Pháp luật	13h00	Thứ 4 17/04/24	8	A502
23	C20 C	Lý thuyết nghiệp vụ phục vụ bàn	7h00	Thứ 6 19/04/24	4	A502
24	C20 C	Giáo dục chính trị	13h00	Thứ 6 19/04/24	3	A502
25	C20 D	Ngoại ngữ cơ bản 1 (T.Anh)	13h00	Thứ 5 11/04/24	107	(Thi vấn đáp) B401, B402
26	C20 D	Tin học 1	13h00	Thứ 6 12/04/24	57	(Thi thực hành) /B405, B505
27	C20 D	Marketing du lịch	13h00	Thứ 2 15/04/24	80	A502
28	C20 D	Nguyên lý kế toán	13h00	Thứ 3 16/04/24	48	A502
29	C20 D	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	7h00	Thứ 4 17/04/24	44	A502
30	C20 D	Lý thuyết chế biến món ăn	13h00	Thứ 4 17/04/24	32	A502
31	C20 D	Sinh lý dinh dưỡng	7h00	Thứ 6 19/04/24	48	A502
32	C20 E	Giáo dục thể chất	7h00	Thứ 5 11/04/24	2	(Thi thực hành) /Sân tập
33	C20 E	Ngoại ngữ cơ bản 1 (T.Anh)	13h00	Thứ 5 11/04/24	14	(Thi vấn đáp) B404
34	C20 E	Nguyên lý kế toán	13h00	Thứ 3 16/04/24	3	A502
35	C20 E	Giao tiếp trong kinh doanh	7h00	Thứ 4 17/04/24	1	A502
36	C20 E	Nghiệp vụ thanh toán	13h00	Thứ 6 19/04/24	4	A502
37	C20 G	Ngoại ngữ cơ bản 1 (T.Trung)	7h00	Thứ 5 11/04/24	9	(Thi vấn đáp) /B403
38	C20 G	Ngoại ngữ cơ bản 1 (T.Anh)	13h00	Thứ 5 11/04/24	24	(Thi vấn đáp) B402
39	C20 G	Tổng quan du lịch	7h00	Thứ 2 15/04/24	15	A502
40	C20 G	Marketing du lịch	13h00	Thứ 2 15/04/24	30	A502
41	C20 G	Tâm lý khách du lịch	13h00	Thứ 3 16/04/24	9	A502
42	C20 G	Giao tiếp trong kinh doanh	7h00	Thứ 4 17/04/24	24	A502
43	C20 G	Pháp luật	13h00	Thứ 4 17/04/24	8	A502
44	C20 G	Lý thuyết nghiệp vụ lễ hành	7h00	Thứ 6 19/04/24	24	A502
45	C20 G	Giáo dục chính trị	13h00	Thứ 6 19/04/24	33	A502

LỊCH THI HỌC KỲ 1 (LẦN 2) NĂM HỌC 2023 - 2024 - HỆ CAO ĐẲNG C20

(Kèm theo Thông báo số...361.../TB - CĐDLHN ngày...01...tháng...11...năm 2024)

Stt	Khối	Môn	Giờ	Ngày	Số lượng	Phòng
46	C20 Ha	Nghe - Nói cơ bản 1	13h00	Thứ 5 11/04/24	8	(Thi vấn đáp) /B601
47	C20 Ha	Tin học 1	13h00	Thứ 6 12/04/24	1	(Thi thực hành) /B505
48	C20 Ha	Tổng quan du lịch	7h00	Thứ 2 15/04/24	3	A502
49	C20 Ha	Marketing du lịch	13h00	Thứ 2 15/04/24	5	A502
50	C20 Ha	Tâm lý khách du lịch	13h00	Thứ 3 16/04/24	12	A502
51	C20 Ha	Ngữ âm - Âm vị học	13h00	Thứ 6 19/04/24	8	A502
52	C20 Hb	Nghe - Nói cơ bản 1	13h00	Thứ 5 11/04/24	7	(Thi vấn đáp) /B601
53	C20 Hb	Tin học 1	13h00	Thứ 6 12/04/24	4	(Thi thực hành) /B505
54	C20 Hb	Tổng quan du lịch	7h00	Thứ 2 15/04/24	3	A502
55	C20 Hb	Marketing du lịch	13h00	Thứ 2 15/04/24	3	A502
56	C20 Hb	Tâm lý khách du lịch	13h00	Thứ 3 16/04/24	5	A502
57	C20 Hb	Ngữ pháp	13h00	Thứ 4 17/04/24	4	A502
58	C20 Hb	Ngữ âm - Âm vị học	13h00	Thứ 6 19/04/24	4	A502
59	C20 Hc	Tiếng TQ nghe 1	7h00	Thứ 5 11/04/24	3	(Thi vấn đáp) /B403
60	C20 Hc	Tiếng TQ nói 1	7h00	Thứ 5 11/04/24	8	(Thi vấn đáp) /B403
61	C20 Hc	Tổng quan du lịch	7h00	Thứ 2 15/04/24	13	A502
62	C20 Hc	Tiếng TQ tổng hợp 1	7h00	Thứ 3 16/04/24	3	A502
63	C20 Hc	Tiếng TQ tổng hợp 2	13h00	Thứ 3 16/04/24	2	A502
64	C20 Hc	Pháp luật	13h00	Thứ 4 17/04/24	4	A502
65	C20 Hc	Giáo dục Chính trị	13h00	Thứ 6 19/04/24	4	A502
66	C20 K	Ngoại ngữ cơ bản 1 (T.Anh)	13h00	Thứ 5 11/04/24	3	(Thi vấn đáp) /B404
67	C20 K	Kinh tế vi mô	7h00	Thứ 2 15/04/24	2	A502

Chú ý: - Giáo viên coi thi tập trung tại phòng truyền thống trước giờ thi 15 phút.

- Thí sinh tập trung tại phòng thi trước giờ thi 15 phút. Khi đi thi mang theo thẻ HSSV (hoặc giấy CMND, CCCD).

